|  |  |
| --- | --- |
| **`SỞ GD & ĐT ……………….** | **Chữ kí GT1:** ........................... |
| **TRƯỜNG THPT……………….** | **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**LỊCH SỬ 12 – KẾT NỐI TRI THỨC**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**Thời gian làm bài: 50 phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..  **Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

**PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

*Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.*

**Câu 1.** Tại Hội nghị Tê-hê-ran, ba nước nào khẳng định quyết tâm thành lập Liên hợp quốc?

A. Liên Xô, Mỹ, Trung Quốc.

B. Nga, Pháp, Việt Nam.

C. Liên Xô, Anh, Nhật Bản.

D. Liên Xô, Mỹ, Anh.

**Câu 2.** Đâu **không phải** là mục tiêu của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương Liên hợp quốc?

A. Duy trì tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế.

B. Thúc đẩy hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa, nhân đạo, đảm bảo quyền con người và quyền tự do cơ bản cho mọi người không phân biệt chủng tộc, giới tính, tôn giáo, ngôn ngữ.

C. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc và củng cố hòa bình thế giới.

D. Đóng vai trò là trung tâm điều hòa các nỗ lực quốc tế vì những mục tiêu trên.

**Câu 3.** Tổ chức nào có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đối thoại, hợp tác giữa các dân tộc nhằm mục tiêu toàn cầu về phát triển văn hóa, xã hội, phát triển bền vững,...

A. Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO).

B. Tổ chức Cấm Vũ khí Hóa học (OPCW).

C. Tổ chức Giáo dục, Văn hóa, Khoa học (UNESCO).

D. Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO).

**Câu 4.** Trật tự thế giới hai cực I-an-ta tồn tại từ

A. năm 1945 đến năm 1991.

B. năm 1945 đến những năm 70 của thế kỉ XX.

C. năm 1945 đến năm 1955.

D. năm 1945 đến năm 1999.

**Câu 5.** Đâu **không phải** là lí do dẫn đến tình hình căng thẳng của Mỹ và Liên Xô?

A. Tăng cường chạy đua vũ trang.

B. Thành lập các liên minh quân sự ở nhiều khu vực trên thế giới.

C. Kinh tế thế giới bắt đầu khủng hoảng.

D. Các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột quân sự.

**Câu 6.** Tại sai gọi là “Trật tự hai cực I-an-ta”?

A. Liên Xô và Mỹ phân chia phạm vi ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Âu, châu Á.

B. Mỹ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho hai phe Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa.

C. Thế giới đã xảy ra nhiều xung đột và căng thẳng.

D. Trật tự này đã được hình thành bởi các cường quốc tại I-an-ta.

**Câu 7.** Chiến tranh lạnh kết thúc đã mở ra thời kì mới của thế giới với xu thế phát triển chính nào?

A. Thế giới đơn cực.

B. Đối thoại, hợp tác.

C. Văn hóa, xã hội là trọng tâm.

D. Phản toàn cầu hóa.

**Câu 8.** Nội dung nào dưới đây **không đúng** về các xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

A. Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều điều chỉnh chiến lược phát triển tập trung vào kinh tế, nhằm tăng cường sức mạnh, tiềm lực quốc gia, nâng cao đời sống người dân.

B. Sự kết thúc của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh cùng sự phát triển của cách mạng khoa học – công nghệ đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình toàn cầu hóa.

C. Xu thế đối thoại, hợp tác dựa trên cơ sở hai bên cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau, cùng tồn tại hòa bình.

D. Nhu cầu ổn định để phát triển kinh tế, đặc biệt là xu thế toàn cầu hóa đã thúc đẩy xu thế đối thoại, cùng hợp tác, thay cho xu thế quyền lực áp đảo.

**Câu 9.** Đoạn tư liệu dưới đây nhắc đến xu thế phát triển nào của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

*Trong tác phẩm “The Rise and Fall of the Great Powers” (Sự trỗi dậy và suy tàn của các cường quốc), nhà sử học Mỹ - Pôn Ken-nơ-đi đã nhấn mạnh, các nguồn lực kinh tế, sự phát triển khoa học – kĩ thuật, sức mạnh quân sự tạo nên sức mạnh tổng hợp của đất nước, quyết định vị trí quyền lực của đất nước trong cục diện thế giới. Sự phát triển hay suy thoái của các yếu tố này tạo nên sự hưng thịnh và suy vong không chi của các cường quốc mà còn cả quốc gia khác trong một thế giới phức tạp, đan xen và phụ thuộc nhau.*

A. Toàn cầu hóa.

B. Lấy kinh tế làm trọng tâm.

C. Đối thoại, hợp tác.

D. Đa cực trong quan hệ quốc tế.

**Câu 10.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập vào thời gian nào và ở đâu?

A. Tháng 8-1968, tại Gia-cac-ta (In-đô-nê-xi-a).

B. Tháng 8-1968, tại Ba-li (In-đô-nê-xi-a).

C. Tháng 8-1967, tại Băng Cốc (Thái Lan).

D. Tháng 10-1967, tại Xin-ga-po.

**Câu 11.** Nguyên nhân nào sau đây thúc đẩy sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

A. Sự xuất hiện ngày càng nhiều của các công ty xuyên quốc gia.

B. Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài vào khu vực.

C. Được sự giúp đỡ, hỗ trợ về kinh tế - tài chính từ Liên Xô.

D. Cuộc chiến tranh của Mỹ ở Đông Dương tiếp tục leo thang.

**Câu 12.** Hiệp ước Ba-li (2-1976) đã xác định nhiều nguyên tắc hoạt động cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN, ngoại trừ nguyên tắc nào?

A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

B. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của 5 nước sáng lập.

C. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

D. Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ giữa các nước.

**Câu 13.** Cộng đồng ASEAN được thành lập vào thời gian nào?

A. 31-12-2015.

B. 22-11-2015.

C. 20-11-2015.

D. 30-12-2015.

**Câu 14.** Nội dung nào dưới đây **không phải** là mục tiêu của Cộng đồng ASEAN?

A. Tạo dựng một khu vực hòa bình, ổn định, thịnh vượng và phát triển.

B. Thúc đẩy hợp tác giữa các nước thành viên trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh.

C. Nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.

D. Tạo dựng sự cạnh tranh, phát triển kinh tế của các quốc gia.

**Câu 15.** Về lĩnh vực bảo hiểm, Việt Nam là thành viên trong Cộng đồng ASEAN đã tham gia như thế nào?

A. Tham gia tự do trong lĩnh vực Bảo hiểm phi nhân thọ gián tiếp, tái bảo hiểm, trung gian bảo hiểm, và các dịch vụ phụ trợ bảo hiểm.

B. Chấp nhận tự do các dịch vụ gửi tiền, cho vay các hình thức, tự do các phương tiện hình thức thanh toán, bảo lãnh.

C. Chưa sẵn sàng tham gia vào các lĩnh vực: quản lý tài khoản đầu tư của khách, quản lý tài sản, bảo lãnh thanh toán với tài sản tài chính.

D. Chưa sẵn lòng tham gia vào việc cung cấp và trao đổi các thông tin, dữ liệu tài chính và các phầm mềm xử lí.

**Câu 16.** Ngày 2-9-1945, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử trọng đại gì?

A. Cách mạng tháng Tám thành công trên cả nước.

B. Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

C. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

D. Thực dân Pháp chính thức nổ súng quay trở lại xâm lược Việt Nam.

**Câu 17.** Nội dung nào dưới đây không phải là ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp – Nhật và phong kiến, đưa nhân dân nắm chính quyền.

B. Góp phần vào chiến thắng của phe Đồng minh chống phát xít.

C. Mở ra một kỉ nguyên mới của dân tộc, kỉ nguyên độc lập, tự do.

D. Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

**Câu 18.** Tại sao ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân và thế giới nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập?

A. Để khẳng định tính hợp pháp của Chính phủ mới.

B. Để thay thế nền thống trị của Pháp – Nhật.

C. Để đáp ứng nguyện vọng của quần chúng nhân dân.

D. Để sẵn sàng “đón tiếp” quân Đồng minh.

**Câu 19**. Sự kiện nào mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai của thực dân Pháp?

A. Đánh úp sọt trụ sở Ủy ban hành chính Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn.

B. Khiêu khích, tấn công quân Việt Nam ở Hải Phòng và Lạng Sơn.

C. Xả súng vào đoàn người mít tinh chào mừng Ngày độc lập ở Sài Gòn – Chợ Lớn.

D. Gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa yêu cầu giải tán lực lượng tự vệ ở Hà Nội.

**Câu 20.** Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã tạo điều kiện cho

A. cả nước đi vào cuộc kháng chiến toàn diện.

B. cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.

C. nhân dân miền Bắc có điều kiện đẩy mạnh sản xuất.

D. Đảng và cơ quan đầu não của ta được bảo vệ an toàn.

**Câu 21.** Đâu là anh hùng đã nhờ đồng đội chặt đứt cánh tay bị thương của mình để tiếp tục chiến đấu trong chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950?

A. Trần Cừ.

B. Phan Đình Giót.

C. La Văn Cầu.

D. Bế Văn Đàn.

**Câu 22.** Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược?

A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

C. Thắng lợi trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**Câu 23.** Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam?

A. Nhanh chóng tạo ưu thế mới về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân ta bằng các cuộc hành quân “tìm, diệt”.

B. Cố giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy ta về thế phòng ngự, phải phân tán nhỏ hoặc rút về biên giới.

C. Mở các cuộc hành quân “tìm, diệt” và “bình định” vào các vùng giải phóng của ta.

D. Tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược” và coi đây là “xương sống” của chiến lược.

**Câu 24.** Cách mạng tháng Tám 1945 và phong trào Đồng khởi 1960 ở Việt Nam đều

A. Diễn ra khi những điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi.

B. Có hình thái tổng khởi nghĩa.

C. Có sự kết hợp giữa tiến công quân sự và nổi dậy của nhân dân.

D. Có hình thái khởi nghĩa từng phần.

**PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI**

*Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1.** Cho thông tin dưới đây:

*“Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, và để biểu đạt được mục đích đó, thi hành những biện pháp tập thể có hiệu quả để phòng ngừa và loại trừ các mối đe dọa hòa bình, cấm mọi hành vi xâm lược và phá hoại hòa bình khác; điều chỉnh hoặc giải quyết các vụ tranh chấp hoặc những tình thế có tính chất quốc tế có thể đưa đến sự phá hoại hòa bình, bằng biện pháp hòa vình theo đúng nguyên tắc của công lí và pháp luật quốc tế”.*

(Trích: Điều 1, *Hiến chương Liên hợp quốc*, ngày 24-10-1945)

**a.** Đoạn tư liệu thể hiện mục tiêu của Liên hợp quốc là duy trì hòa bình và an ninh quốc phòng cho tất cả các quốc gia.

**b.** Một trong những mục tiêu của Liên hợp quốc là giải quyết các vụ tranh chấp quốc tế bằng pháp luật của các quốc gia.

**c.** Trong số các mục tiêu của Liên hợp quốc, duy trì hòa bình và an ninh quốc tế là mục tiêu được đặt lên hàng đầu.

**d.** Ngày nay, Liên hơp quốc vẫn tiếp tục thực hiện mục tiêu giải quyết các vụ tranh chấp, xung đột quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

**Câu 2.** Cho đoạn tư liệu sau đây:

*“Trật tự thế giới mới này được hình thành như thế nào, còn tùy thuộc ở nhiều nhân tố: Sự phát triển về thực lực kinh tế, chính trị, quân sự của các cường quốc Mỹ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nhật Bản, Đức trong cuộc chạy đua về sức mạnh quốc gia tổng hợp,..; Sự lớn mạnh của lực lượng cách mạng thế giới (sự thành bại của công cuộc cải cách, đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa,…); Sự phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật sẽ còn tiếp tục tạo ra những “đột phá” và biến chuyển trên cục diện thế giới”.*

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, tr.424)

**a.** Đoạn tư liệu trên đề cập đến nội dung chính là Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

**b.** Anh, Pháp ngày càng trở thành những cực lớn nhất trong trật tự thế giới đa cực từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

**c.** Sự phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật là nhân tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới mới.

**d.** Sức mạnh tổng hợp của các cường quốc Mỹ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nhật Bản, Đức sẽ gớp phần định hình trật tự thế giới mới.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ở Đông Dương ai sẽ tranh thủ được diễn biến tình hình mới sau sự đầu hàng của Nhật hoàng trước quân Đồng minh đây? Đảng Cộng sản Đông Dương là tổ chức duy nhất có chiến lược rành mạch và chiến thuật cụ thể. Nhờ vào máy liên lạc vô tuyến mà Hồ Chí Minh và các đồng chí của ông đã biết tin quân Nhật đầu hàng. Do đó họ đã nắm lấy thời cơ,…”.

(P. Bờ-rô-sô, D. Hê-mơ-ri, *Đông Dương: một nền thuộc địa nhập nhằng*, 1848 -1954, NXB Thế giới, Hà Nội, 2022, tr.516 – 519)

**a.** Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuẩn bị đầy đủ cho Tổng khởi nghĩa.

**b.** Đảng Cộng sản Đông Dương là tổ chức xã hội duy nhất dự đoán đúng thời cơ cách mạng.

**c.** Đảng Cộng sản Đông Dương đã tranh thủ thời cơ thuận lợi để tiến hành lãnh đạo khởi nghĩa.

**d.** Đảng Cộng sản Đông Dương đã có sự chuẩn bị về chiến lược và chiến thuật cách mạng.

**Câu 4.** Cho dữ liệu thống kê dưới đây:

“Viện trợ của Mỹ cho Pháp trong hai năm 1953, 1954 tăng đột biến: năm 1953 gấp ba lần năm 1952, năm 1954 tăng gấp đôi năm 1953, giá trị chương trình viện trợ quân sự Mỹ trong tổng ngân sách của Pháp chi cho cuộc chiến tranh ở Đông Dương tăng từ 43 % (1953) lên 78 % (1954) với khoảng 2 tỉ đô la. Có 37 phi công Mỹ đã tham gia lực lượng viễn chinh của Pháp trong chiến dịch Điện Biên Phủ”.

**a.** Mỹ chịu trách nhiệm chính cho những tội ác mà quân Pháp gây ra trong chiến tranh ở Việt Nam.

**b.** Đến năm 1954, Mỹ đã gánh chịu phần lớn chi phí chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.

**c.** Từ năm 1953, viện trợ của Mỹ cho Pháp tăng đột biến do lo ngại quân Pháp ở miền Nam bị tiêu diệt.

**d.** Từ năm 1954, quân đội Mỹ hất cẳng quân đội Pháp, trực tiếp tiến hành chiến tranh xâm lược ở Đông Dương.

**TRƯỜNG THPT** ........

## **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2024 – 2025)**

**LỊCH SỬ 12 – KẾT NỐI TRI THỨC**

**PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

*(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| **1** | **D** | **13** | **A** |
| **2** | **A** | **14** | **D** |
| **3** | **C** | **15** | **A** |
| **4** | **A** | **16** | **B** |
| **5** | **C** | **17** | **D** |
| **6** | **A** | **18** | **A** |
| **7** | **B** | **19** | **A** |
| **8** | **D** | **20** | **B** |
| **9** | **B** | **21** | **C** |
| **10** | **C** | **22** | **A** |
| **11** | **B** | **23** | **D** |
| **12** | **B** | **24** | **D** |

**PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI**

*Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.*

* *Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm.*
* *Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm.*
* *Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm.*
* *Thí sinh lực chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Lệnh hỏi** | **Đáp án**  **(Đ – S)** | **Câu** | **Lệnh hỏi** | **Đáp án**  **(Đ – S)** |
| 1 | a) | **S** | 2 | a) | **S** |
| b) | **S** | b) | **S** |
| c) | **Đ** | c) | **Đ** |
| d) | **Đ** | d) | **Đ** |
| 3 | a) | **S** | 4 | a) | **S** |
| b) | **S** | b) | **Đ** |
| c) | **Đ** | c) | **S** |
| d) | **Đ** | d) | **S** |

**TRƯỜNG THPT** .........

## **BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY**

**LỊCH SỬ 12 – KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần năng lực** | **Cấp độ tư duy** | | | | | |
| **PHẦN I** | | | **PHẦN II** | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **Tìm hiểu lịch sử** | 6 | 1 | 3 | 0 | 1 | 0 |
| **Nhận thức và tư duy lịch sử** | 2 | 7 | 3 | 0 | 6 | 1 |
| **Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học** | 0 | 0 | 2 | 0 | 2 | 6 |
| **TỔNG** | **8** | **8** | **8** | **0** | **9** | **7** |

**TRƯỜNG THPT** .........

## **BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2024 – 2025)**

**LỊCH SỬ 12 – KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Cấp độ** | **Năng lực** | | | **Số ý/câu** | | **Câu hỏi** | |
| **Tìm hiểu lịch sử** | **Nhận thức và tư duy lịch sử** | **Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học** | **TN nhiều đáp án**  **(số ý)** | **TN đúng sai**  **(số ý)** | **TN nhiều đáp án**  **(số ý)** | **TN đúng sai**  **(số ý)** |
| **CHỦ ĐỀ 1: THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH** | | | | | **9** | **8** | **9** | **8** |
| **Bài 1.**  **Liên hợp quốc** | **Nhận biết** | Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của Liên hợp quốc. |  |  | 1 |  | C1 |  |
| **Thông hiểu** | Trình bày được mục tiêu và nguyên tắc cơ bản của Liên hợp quốc. | Phân tích được vai trò của Liên hợp quốc trong lĩnh vực thúc đẩy phát triển, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, nâng cao đời sống người dân; đảm bảo quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội và các lĩnh vực khác. |  | 1 | 3 | C2 | C1a, C1b, C1c |
| **Vận dụng** | Phân tích được vai trò của Liên hợp quốc trong lĩnh vực thúc đẩy phát triển, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, nâng cao đời sống người dân; đảm bảo quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội và các lĩnh vực khác. |  |  | 1 | 1 | C3 | C1d |
| **Bài 2. Trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh** | **Nhận biết** | Trình bày được những nét chính của Trật tự thế giới hai cực Yalta. |  |  | 1 |  | C4 |  |
| **Thông hiểu** |  | Phân tích được sự hình thành Trật tự thế giới hai cực Yalta. |  | 1 |  | C5 |  |
| **Vận dụng** |  | Phân tích được hệ quả và tác động sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực Yalta đối với tình hình thế giới. |  | 1 |  | C6 |  |
| **Bài 3. Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh** | **Nhận biết** | Phân tích được xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh. |  |  | 1 |  | C7 |  |
| **Thông hiểu** | Giải thích được vì sao thế giới hướng tới xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh. | Giải thích được vì sao các quốc gia phải điều chỉnh chiến lược phát triển sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc. |  | 1 | 4 | C8 | C2a, C2b, C2c, 2d |
| **Vận dụng** |  |  | Vận dụng được những hiểu biết về thế giới sau Chiến tranh lạnh để hiểu và giải thích những vấn đề thời sự trong quan hệ quốc tế. | 1 |  | C9 |  |
| **CHỦ ĐỀ 2: ASEAN: NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ** | | | | | **6** | **0** | **6** | **0** |
| **Bài 4.**  **Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)** | **Nhận biết** | Trình bày được quá trình hình thành của ASEAN. |  |  | 1 |  | C10 |  |
| **Thông hiểu** |  | Trình bày được mục đích thành lập của ASEAN. |  | 1 |  | C11 |  |
| **Vận dụng** |  |  | Phân tích được những nguyên tắc cơ bản của ASEAN. | 1 |  | C12 |  |
| **Bài 5. Cộng đồng ASEAN: Từ ý tưởng đến hiện thực** | **Nhận biết** | Trình bày được quá trình hình thành của ASEAN. |  |  | 1 |  | C13 |  |
| **Thông hiểu** |  | Trình bày được mục đích thành lập của ASEAN. |  | 1 |  | C14 |  |
| **Vận dụng** | Giải thích được phương thức ASEAN là cách tiếp cận riêng của ASEAN trong việc giải quyết các vấn đề của khu vực và duy trì quan hệ giữa các nước thành viên. |  |  | 1 |  | C15 |  |
| **CHỦ ĐỀ 3: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN NAY)** | | | | | **9** | **8** | **9** | **8** |
| **Bài 6.**  **Cách mạng tháng Tám năm 1945** | **Nhận biết** | Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.  háng |  |  | 1 |  | C16 |  |
| **Thông hiểu** |  | Nêu được nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. |  | 1 | 2 | C17 | C3b, C3c |
| **Vận dụng** |  |  | Phân tích được vị trí, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong tiến trình lịch sử Việt Nam. | 1 | 2 | C18 | C3a, C3d |
| **Bài 7. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)** | **Nhận biết** | Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. |  |  | 1 |  | C19 |  |
| **Thông hiểu** |  | Trình bày được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. |  | 1 |  | C20 |  |
| **Vận dụng** |  | Phân tích được vị trí, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong tiến trình lịch sử Việt Nam. |  | 1 | 4 | C21 | C4a, C4b, C4c, C4d |
| **Bài 8. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)** | **Nhận biết** | Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. |  |  | 1 |  | C22 |  |
| **Thông hiểu** |  | Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. |  | 1 |  | C23 |  |
| **Vận dụng** |  | Trân trọng, tự hào về truyền thống bất khuất của cha ông trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương. |  | 1 |  | C24 |  |

C24